

Số: 33/QĐ-MNTA

Tràng An, ngày 01 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách cấp đầu năm 2023 của Trường mầm non Tràng An

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023”;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán thu –chi ngân sách năm 2023 của Trường mầm non Tràng An (theo Biểu số 02 đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH/bc;
- Lưu :VT;

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đoàn Thị Thùy Dương

Biểu số 02

Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC
ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON TRÀNG AN**
Chương: **622 khoản 071**

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 33/QĐ-MNTA ngày 01/02/2023 của Trường mầm non Trảng An)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	729.000.000
I	Số thu phí, lệ phí	729.000.000
1	Học phí	729.000.000
B	Chi từ nguồn thu được để lại	729.000.000
1	Học phí	729.000.000
C	Số thu nộp NSNN	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.898.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	2.898.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.898.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	